

Bản án số: 70/2025/HS-ST
Ngày 28-11-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – P

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đường

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Kim Dung

Bà Bùi Thị Thu Hằng

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/2025/TLST- HS ngày 24 tháng 10 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2025/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 11 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1991, tại P; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố Bảo Ninh, xã T, tỉnh P; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Không xác định và bà Nguyễn Thị Đ; vợ, con: Không; tiền sự: không;

Tiền án: 03. Tại Bản án số 64/HSST ngày 27/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh V (nay là Tòa án nhân dân khu vực 9, tỉnh P) xét xử Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” (trị giá tài sản trộm cắp là 8.206.800 đồng), xử phạt T 01 năm 03 tháng tù, buộc T phải bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan số tiền 2.200.000đ. Ngày 28/9/2018, chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 15/7/2022, chấp hành xong án phí. Đối với phần bồi thường dân sự cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Lương Hồng S, qua xác minh, rà soát sổ sách (sổ thụ lý theo đơn) và hồ sơ lưu trữ tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 9 – P, kết quả không có thông tin gì. Quá trình điều tra, T và anh Sơn đều khai nhận T chưa bồi thường khoản tiền trên cho anh S. Tuy nhiên, sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, anh S không có đơn yêu cầu thi hành án và đến nay anh S cũng không yêu cầu T phải bồi thường cho anh khoản tiền trên nữa.

Tại Bản án số 79/HSST ngày 11/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh V (nay là Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh P) xét xử Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” (trị giá tài sản trộm cắp là 4.600.000 đồng), xử phạt T

01 năm 06 tháng tù. Bản án áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Ngày 10/3/2020, T chấp hành xong án phí. Ngày 30/11/2020, chấp hành xong hình phạt tù.

Tại Bản án số 79/HSST ngày 11/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh V (nay là Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh P) xét xử Nguyễn Văn T về tội: “Trộm cắp tài sản” tổng trị giá tài sản trộm cắp là 17.226.000đ, xử phạt T 03 năm 06 tháng tù. Bản án áp dụng tình tiết định khung tăng nặng “Có tính chất chuyên nghiệp” và “Tái phạm nguy hiểm” theo điểm b, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Ngày 15/7/2022 T chấp hành xong án phí; ngày 26/02/2025 T chấp hành xong hình phạt tù.

- Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 64567/QĐXP ngày 24/5/2007 của Công an phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy (cũ), thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Văn T về hành vi “Trộm cắp tài sản”, hình thức cảnh cáo.

Tại Quyết định số 1279/QĐ-UBND ngày 06/7/2007 của Ủy ban nhân dân quận Cầu Giấy (cũ), thành phố Hà Nội áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Trường giáo dưỡng đối với Nguyễn Văn T, về hành vi “Trộm cắp tài sản”, thời hạn 24 tháng. Ngày 01/5/2009, chấp hành xong.

Tại Quyết định số 15/QĐ-TA ngày 12/11/2014 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh V (nay là Tòa án nhân dân khu vực 9, tỉnh P) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc đối với Nguyễn Văn T, về hành vi “Trộm cắp tài sản”, thời hạn 24 tháng. Ngày 10/11/2016, chấp hành xong.

Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 307/QĐ-XPHC ngày 30/7/2019 của Công an huyện B, tỉnh V (cũ) xử phạt Nguyễn Văn T về hành vi “Cố ý hủy hoại tài sản”, hình thức phạt tiền, mức phạt 3.500.000đ. Sau khi ra Quyết định, Cơ quan Công an đã giao Quyết định này cho T. Tuy nhiên, thời điểm đó T đang bị tạm giam, bản thân T không nghề nghiệp hay thu nhập gì nên chưa nộp phạt, không có căn cứ nào xác định T có hành vi trốn tránh hay trì hoãn việc thực hiện Quyết định. Đến nay đã hết thời hiệu xử lý vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm nêu trên của T.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/7/2025 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 2, tỉnh P (có mặt).

Bị hại:

- Ông Nguyễn Đình T - Đại diện Đền Vân Hội, thôn V, xã H, tỉnh P (vắng mặt);

- Bà Nguyễn Thị T - Đại diện Chùa Long Ân Tự thuộc thôn T, xã L, tỉnh P (vắng mặt);

- Ông Huỳnh Tấn T - Đại diện Chùa Tiên Linh thuộc tổ dân phố HL, phường V, tỉnh P (vắng mặt);

- Ông Vũ Văn Í - Đại diện Đình Làng Dầu, thôn L, xã VT, tỉnh P (vắng mặt);
- Bà Nguyễn Thị X - Đại diện chùa Dầu, thôn PL, xã VT, tỉnh P (vắng mặt);
- Ông Nguyễn Quốc C - Đại diện chùa Quảng Phúc, thôn T, xã T, tỉnh P (vắng mặt);

Người chứng kiến: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn Hòa Loan, xã V tỉnh P (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T có hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố Bảo Ninh, xã T, tỉnh P (thuê nhà trọ tại thôn Hoà Loan, xã VT, tỉnh P) là đối tượng có nhân thân xấu, đã có nhiều tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích, sau khi chấp hành xong hình phạt tù, Nguyễn Văn T không có việc làm và thu nhập ổn định nên đã nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Trong khoảng thời gian từ tháng 5/2025 đến tháng 7/2025 T đã 06 lần thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản” tại một số Đình, Chùa và Đền trên địa bàn tỉnh V cũ (nay là tỉnh P). Cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 19 giờ ngày 31/5/2025, Nguyễn Văn T đi xe buýt từ phường KQ nay là phường V, tỉnh P đến huyện VT, tỉnh V (nay là xã VT, tỉnh P). Sau đó, T đi bộ đến Đình Làng Dầu thuộc thôn Phụng Lâu, xã S nay là xã VT, tỉnh P. Khi đến nơi, quan sát thấy không có người trông coi, Nguyễn Văn T lén lút, bí mật trèo qua hàng rào sắt vào trong sân Đình để trộm cắp tài sản. Khi vào trong Đình, thấy các cửa phòng đều khóa, T bẻ 01 một thanh sắt vuông tại ô gió phía trên cửa chính giữa của Đình rồi cầm thanh sắt này đến nhà kho của Đình cạy, phá khóa cửa nhà kho. Sau khi mở được cửa nhà kho, T lấy 01 chiếc xà beng tại góc nhà cạy phá khóa cửa phòng bên trái Đình và ngắt toàn bộ hệ thống điện, đồng thời rút ổ điện camera lắp đặt của Đình. Sau đó T tiếp tục dùng xà beng phá cửa nách bên trái của Đình rồi đi vào gian thờ chính, T dùng thanh sắt cạy phá hòm công Đ rồi trộm cắp tiền trong hòm, gồm nhiều mệnh giá khác nhau. Sau khi trộm cắp T vứt bỏ chiếc xà beng và thanh sắt tại 01 gốc cây gần cửa nhà kho bên ngoài của Đình, rồi ra đường bắt xe taxi đi về phòng trọ cũ của T tại phường KQ(cũ). Khi về đến phòng trọ, Nguyễn Văn T kiểm đếm toàn bộ số tiền đã trộm cắp được tại Đình Làng Dầu được số tiền 2.100.000 đồng (Hai triệu một trăm nghìn đồng), số tiền này T đã tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ hai: Rạng sáng ngày 22/6/2025, T đi bộ từ phòng trọ cũ của T đến Chùa Tiên Linh thuộc tổ dân phố Hán Lữ, phường V, tỉnh P. Khi đến nơi, quan sát thấy không có người trông coi, T lén lút, bí mật đột nhập vào trong Chùa để trộm cắp tài sản, T đến nhà kho thấy cửa không khoá, bên trong có 02 xe mô tô đều đang cắm sẵn chìa khoá ở ổ, gồm: Xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX, màu

sơn xanh đen, biển kiểm soát: 29N1 – 050.07 và xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu sơn đen bạc, biển kiểm soát: 88S6 – 0387, đều đã qua sử dụng, T lén lút đẩy xe mô tô biển kiểm soát: 88S6 – 0387 ra cổng phụ phía trước Chùa rồi nổ máy thì thấy xe hỏng nên T đẩy xe mô tô trên đến 01 nhà hoang gần Chùa Tiên Linh cất giấu. Sau đó T quay lại Chùa Tiên Linh thì thấy có 01 chùm chìa khóa để sẵn trên bàn uống nước tại sân Chùa, T dùng chùm chìa khóa này mở phòng ngủ và trộm cắp được 01 chai nước hoa màu đen, trên vỏ chai có chữ “BLEU DE CHANEL”, T tiếp tục dùng chùm chìa khóa mở cửa nách của gian thờ chính rồi đi vào trộm cắp tiền trong hòm công Đ, gồm nhiều mệnh giá khác nhau. Tiếp theo, T quay lại nhà kho trộm cắp xe mô tô biển kiểm soát: 29N1 – 050.07 rồi đi về. Khi về đến phòng trọ, T kiểm đếm toàn bộ số tiền đã trộm cắp được tại Chùa Tiên Linh được 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng), số tiền này T đã sử dụng mua 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A5 2020 và tiêu xài cá nhân hết, còn xe mô tô biển kiểm soát: 29N1 – 050.07, T sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản.

Lần thứ ba: Rạng sáng ngày 28/6/2025, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 29N1 – 050.07 đi từ phòng trọ cũ của T đến Chùa Dầu thuộc thôn Phụng Lâu, xã VT, tỉnh P. Khi đến nơi, Nguyễn Văn T dựng xe mô tô ở ngoài rồi đi bộ vào cửa Chùa thì thấy các cửa đều khóa, quan sát thấy không có người trông coi, T lén lút, bí mật trèo qua tường vào bên trong Chùa để trộm cắp tài sản. Sau đó, Nguyễn Văn T lấy 01 xà beng ở góc tường gian kho cạnh bếp; 03 con dao, 01 chiếc kéo, 01 chiếc bay ở bàn ngoài góc hè khu bếp, đồng thời T sắp cầu dao tổng tắt toàn bộ điện của Chùa. Nguyễn Văn T dùng xà beng, 02 con dao, 01 chiếc kéo và 01 chiếc bay cạy cửa nhà Vong rồi đi vào bên trong cạy phá hai hòm công Đ đặt tại hai bên ban thờ và trộm cắp tiền trong hai hòm công Đ này. Sau đó, T tiếp tục dùng xà beng, 02 con dao, 01 chiếc kéo và 01 chiếc bay cạy cửa nhà Tam Bảo rồi đi vào trong cạy phá ba hòm công Đ (gồm 02 hòm công Đ hai bên ban thờ chính và 01 hòm công Đ trước ban thờ bên trái nhìn từ phía trước nhà Tam Bảo) và trộm cắp tiền trong ba hòm công Đ này. Tiếp theo, T dùng xà beng, 02 con dao, 01 chiếc kéo và 01 chiếc bay cạy cửa nhà Mẫu rồi đi vào trong bê 01 hòm công Đ (bên phải ban thờ nhà Mẫu nhìn từ phía trước ra ngoài) ra gần cổng chính của Chùa rồi dùng dao, kéo cạy phá hòm công Đ và lấy trộm toàn bộ tiền trong hòm rồi đi về. Khi về đến phòng trọ, T kiểm đếm toàn bộ số tiền đã trộm cắp được tại Chùa Dầu được 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), số tiền này T đã tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ tư: Rạng sáng ngày 29/6/2025, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 29N1 – 050.07 đi từ phòng trọ cũ của T đến Chùa Quảng Phúc thuộc thôn Quảng Cư, xã T, tỉnh P. Khi đến nơi T dựng xe mô tô ở ngoài rồi đi bộ vào cổng Chùa thì thấy các cửa đóng khóa, T lấy 01 thanh sắt nhỏ ở góc sân rồi dùng thanh sắt này cạy mở được 01 cửa gỗ bên trái rồi đi vào bên trong Chùa.

Quan sát thấy không có người trông coi T lén lút, bí mật đi vào ban thờ chính của Chùa thấy có một hòm công Đ bằng kim loại để bên trái theo hướng từ ngoài vào, T dùng thanh sắt nhỏ móc trộm tiền trong hòm rồi đi về. Khi về đến phòng trọ, Nguyễn Văn T kiểm đếm toàn bộ số tiền đã trộm cắp được tại Chùa Quảng Phúc được 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng), số tiền này T đã tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ năm: Rạng sáng ngày 01/7/2025, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 29N1 – 050.07 đi từ phòng trọ cũ của T đến Chùa Long Ân Tự thuộc địa phận xã Liên Châu, tỉnh P. Khi đến nơi, T dựng xe mô tô ở ngoài rồi đi bộ vào cổng Chùa thì thấy cửa khóa, quan sát thấy không có người trông coi, T lén lút, bí mật trèo qua tường vào bên trong Chùa để trộm cắp tài sản. Sau đó, T lấy 01 đoạn sắt ở chùa rồi cạy phá khóa 01 cửa ngách bằng sắt (theo hướng nhìn từ ngoài cổng vào) và đi vào trong trộm cắp được 01 loa kéo màu đen có viền đỏ, trên mặt loa có ghi chữ “REMAX” và 01 ổ dây điện có dây nối màu vàng rồi mang về phòng trọ cũ của T cất giấu. Ngày 03/7/2025, T thuê ở phòng trọ mới tại thôn Hòa Loan, xã VT, tỉnh P do anh Dương Văn N, sinh năm 1986, trú tại thôn Hòa Loan, xã VT làm chủ, lúc này T cũng mang theo loa kéo, ổ dây điện và xe mô tô biển kiểm soát: 29N1 – 050.07 đến phòng trọ mới để sử dụng.

Lần thứ sáu: Khoảng 01 giờ ngày 05/7/2025, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 29N1 – 050.07 từ phòng trọ mới của T đến Đền Vân Hội thuộc thôn Vân Giữa, xã H, tỉnh P. Khi đến nơi, quan sát thấy không có người trông coi, T lén lút, bí mật trèo qua tường vào bên trong Đền để trộm cắp tài sản. T lấy 01 chiếc kim kim loại ở sau cánh cửa số 5 trong Đền và dùng kim cạy khoá cửa đền chính rồi đi vào trong thì thấy có 01 hòm công Đ bằng kính đang đặt dưới gầm bàn bên phải ban thờ theo hướng từ cửa vào, T lấy 01 then cửa bằng kim loại cạy khoá hòm công Đ rồi trộm cắp trong hòm được số tiền 145.000 đồng (Một trăm bốn mươi lăm nghìn đồng), gồm nhiều mệnh giá khác nhau. Sau khi trộm cắp tài sản, T trèo tường ra ngoài và đang chuẩn bị điều khiển xe mô tô ra về thì bị tổ công tác của Công an xã H, tỉnh P kiểm tra, phát hiện và bắt giữ. Tang vật thu giữ gồm: Thu giữ tại túi quần bên trái T đang mặc số tiền 145.000 đồng (Một trăm bốn mươi năm nghìn) gồm nhiều mệnh giá khác nhau; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5 2020 màu trắng, được bọc ốp màu đen đã qua sử dụng; 01 mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX, màu sơn xanh đen, biển kiểm soát: 29N1 – 050.07; 01 chiếc kim kim loại có phần tay cầm bằng nhựa màu đen hồng; 01 chiếc then cài cửa bằng kim loại màu đen, đều đã qua sử dụng. Sau đó, tổ công tác T hành lập biên bản sự việc đối với Nguyễn Văn T về hành vi trộm cắp tài sản, đồng thời niêm phong tang vật thu giữ theo quy định rồi đưa T về trụ sở làm việc.

Cùng ngày 05/7/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh P đã T hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn T tại thôn Hoà Loan, xã VT, tỉnh P. Kết quả thu giữ một số đồ vật, tài liệu gồm: 01 chai nước hoa màu đen có chữ “BLEU DE CHANEL”; 01 loa kéo màu đen có viền đỏ, trên mặt loa có ghi chữ

“REMAX”; 01 ổ dây điện có dây nối màu vàng, ký hiệu NIVAL (T tự khai nhận đây là tài sản T trộm cắp ở một số Đình, Chùa, Đền trên địa bàn tỉnh P). Ngoài ra, không thu giữ đồ vật, tài liệu gì khác.

Cơ quan điều tra đã T hành khám nghiệm hiện trường và cho Nguyễn Văn T chỉ dẫn lại các vị trí T trộm cắp tài sản, vị trí nhà hoang gần Chùa Tiên Linh mà T đã cất giấu xe mô tô biển kiểm soát: 88S6 – 0387 và đã thu giữ được xe mô tô trên để phục vụ công tác điều tra.

Ngày 24/7/2025, ông Nguyễn Quốc C, sinh năm 1975, trú tại thôn Thượng, xã T, tỉnh P (là đại diện Chùa Quảng Phúc) đã giao nộp cho cơ quan điều tra 01 USB bên trong có chứa 04 tệp tin và 04 hình ảnh được ông C chụp bằng điện thoại di động từ màn hình camera ghi lại hình ảnh Nguyễn Văn T trộm cắp tài sản tại Chùa Quảng Phúc ngày 29/6/2025 để phục vụ công tác điều tra.

Kết quả giám định kỹ thuật số: Tại Kết luận giám định số 1765/KL-KTHS ngày 08/9/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P kết luận: *“Không T hành xác thực video và trích xuất hình ảnh đối với 04 tệp video gửi giám định do các tệp video này được quay lại màn hình phát video của một thiết bị khác”*. Đối với các đoạn video này, cơ quan điều tra đã in ra thành các bản ảnh và cho Nguyễn Văn T nhận diện, T xác nhận T là người trong ảnh đang thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại chùa Quảng Phúc rạng sáng ngày 29/6/2025.

Kết quả định giá tài sản: Tại Kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐĐGTS ngày 22/8/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND tỉnh P, kết luận: *“01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu sơn đen bạc, BKS: 88S6 - 0387 đã qua sử dụng, có giá trị là 2.583.000đ (Hai triệu năm trăm tám mươi ba nghìn đồng); 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX, màu sơn xanh đen, BKS: 29N1 - 050.07 đã qua sử dụng, có giá trị là 4.750.000đ (Bốn triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng); 01 loa kéo có màu sơn đen, có viền màu đỏ, trên mặt loa có chữ REMAX có giá trị là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng); 01 cuộn dây nối màu vàng, có ổ cắm, ký hiệu NIVAL có giá trị là 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng); 01 chai nước hoa màu đen, trên vỏ có chữ BLEU DE CHANEL và số 0605, bên trong có chứa dung dịch nước hoa, đã qua sử dụng, có giá trị là 1.000.000đ (Một triệu đồng); 01 chiếc kim bằng kim loại có phần tay cầm bằng nhựa màu đen hồng, đã qua sử dụng, có giá trị là 10.000đ (Mười nghìn đồng); 01 chiếc then cài cửa bằng kim loại, màu đen, đã qua sử dụng, có giá trị là 10.000đ (Mười nghìn đồng).*

Cơ quan điều tra đã thông báo kết luận định giá tài sản trên cho Nguyễn Văn T và các bị hại gồm: ông Vũ Văn Í, sinh năm 1958, trú tại thôn Phụng Lâu, xã VT, tỉnh P (là đại diện Đình Làng Dầu); ông Huỳnh Tấn T, sinh năm 1993, hộ khẩu thường trú: Thôn Đông Bắc, xã Đại Lãnh, tỉnh Khánh Hòa (hiện trú tại tổ dân phố HL, phường V, tỉnh P và là đại diện Chùa Tiên Linh); bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1961, trú tại thôn Phụng Lâu, xã VT, tỉnh P (là đại diện Chùa Dầu);

ông Nguyễn Quốc C, sinh năm 1975, trú tại thôn Thượng, xã T, tỉnh P (là đại diện Chùa Quảng Phúc); bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1950, trú tại thôn Thụ Ích 1, xã L, tỉnh P (là đại diện Chùa Long Ân Tự); ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1949, trú tại thôn Vân Giữa, xã H, tỉnh P (là đại diện Đền Vân Hội) biết, tất cả đều đồng ý, không ai có thắc mắc hay khiếu nại gì.

Tại Cáo trạng số: 15/CT-VKSNDKV9 ngày 23/10/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 đã truy tố Nguyễn Văn T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm b, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng.

Bị hại: Ông Nguyễn Đình T là đại diện Đền Vân Hội; bà Nguyễn Thị T là đại diện Chùa Long Ân Tự; ông Huỳnh Tấn T là đại diện Chùa Tiên Linh; ông Vũ Văn Í là đại diện Đình Làng Dầu; bà Nguyễn Thị X là đại diện Chùa Dầu; ông Nguyễn Quốc C là đại diện Chùa Quảng Phúc tại phiên tòa vắng mặt nhưng quá trình điều tra ông T, bà T, ông T, ông Í, bà X, ông C đều không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường khoản tiền gì.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm b, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/7/2025. Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu phát mại sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5 2020 màu trắng

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị T là đại diện Chùa Long Ân Tự, ông Huỳnh Tấn T là đại diện Chùa Tiên Linh, ông Vũ Văn Í là đại diện Đình Làng Dầu, bà Nguyễn Thị X là đại diện Chùa Dầu, ông Nguyễn Quốc C là đại diện Chùa Quảng Phúc, ông Nguyễn Đình T là đại diện Đền Vân Hội đều không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường khoản tiền gì

Bị cáo Nguyễn Văn T không bào chữa và tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định

của người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn T tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của bị hại về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Nguyễn Văn T là đối tượng không có nghề nghiệp, không có nguồn thu nhập ổn định, lấy việc phạm tội làm nghề sinh sống và lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính. Bản thân T có 03 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích theo quy định. Sau khi chấp hành xong án phạt tù, trong khoảng thời gian từ 5/2025 đến tháng 7/2025, Nguyễn Văn T đã 06 lần thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản” tại một số Đình, Chùa, Đền trên địa bàn tỉnh V cũ (nay là tỉnh P). Tổng trị giá tài sản Nguyễn Văn T đã trộm cắp là 23.848.000 đồng (trong đó: Tiền mặt là 15.245.000 đồng và tài sản có trị giá theo định giá là 8.603.000 đồng). Cụ thể:

Lần thứ nhất: Ngày 31/5/2025, tại Đình Làng Dầu thuộc thôn Phụng Lâu, xã VT, tỉnh P, Nguyễn Văn T có hành vi lén lút, bí mật trộm cắp trong hòm công Đ của Đình số tiền 2.100.000 đồng (Hai triệu một trăm nghìn đồng). Số tiền này T đã tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ hai: Ngày 22/6/2025, tại Chùa Tiên Linh thuộc tổ dân phố H, phường V, tỉnh P, Nguyễn Văn T có hành vi lén lút, bí mật trộm cắp của Chùa Tiên Linh gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX, màu sơn xanh đen, biển kiểm soát: 29N1 – 050.07; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu sơn đen bạc, biển kiểm soát: 88S6 – 0387; 01 chai nước hoa màu đen, trên vỏ chai có chữ “BLEU DE CHANEL”, đều đã qua sử dụng và số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) trong hòm công Đ. Sau khi trộm cắp tài sản T sử dụng tiền trộm cắp mua 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A5 2020 và tiêu xài cá nhân hết, còn xe mô tô biển kiểm soát: 29N1 – 050.07, T sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu sơn đen bạc, biển kiểm soát: 88S6 – 0387 T cất giấu tại 01 nhà hoang gần Chùa Tiên Linh, còn 01 chai nước hoa màu đen, trên vỏ chai có chữ “BLEU DE CHANEL” T cất giấu tại phòng trọ, đến nay cơ quan điều tra đã thu giữ được. Tổng trị giá tài sản T trộm cắp là 12.333.000 đồng (Mười hai triệu ba trăm ba mươi ba nghìn đồng).

Lần thứ ba: Ngày 28/6/2025, tại Chùa Dầu thuộc thôn Phụng Lâu, xã VT, tỉnh P, Nguyễn Văn T có hành vi lén lút, bí mật trộm cắp tiền trong các hòm công Đ tại Chùa với tổng số tiền là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Số tiền này T đã tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ tư: Ngày 29/6/2025, tại Chùa Quảng Phúc thuộc thôn Quảng Cư, xã T, tỉnh P, Nguyễn Văn T có hành vi lén lút, bí mật trộm cắp trong hòm công Đ

của Chùa số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng), số tiền này T đã tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ năm: Ngày 01/7/2025, tại Chùa Long Ân Tự thuộc địa phận xã L, tỉnh P, Nguyễn Văn T có hành vi lén lút, bí mật trộm cắp của Chùa 01 loa kéo màu đen có viền đỏ, trên mặt loa có ghi chữ “REMAX” và 01 ổ dây điện có dây nối màu vàng, đều đã qua sử dụng rồi mang về phòng trọ cất giấu, sử dụng, đến nay cơ quan điều tra đã thu giữ được. Tổng trị giá tài sản T trộm cắp là 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Lần thứ sáu: Ngày 05/7/2025, tại Đền Vân Hội thuộc thôn Vân Giữa, xã H, tỉnh P, Nguyễn Văn T có hành vi có hành vi lén lút, bí mật trộm cắp của Đền gồm: 01 chiếc kim kim loại có phần tay cầm bằng nhựa màu đen hồng; 01 chiếc then cài cửa bằng kim loại màu đen, đều đã qua sử dụng và số tiền trong hòm công Đ của Đền là 145.000 đồng (Một trăm bốn mươi năm nghìn đồng). Khi Nguyễn Văn T đang chuẩn bị tẩu thoát thì bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt giữ và thu giữ cùng tang vật của vụ án. Tổng trị giá tài sản T trộm cắp là 165.000 đồng (Một trăm sáu mươi năm nghìn đồng).

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

Nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

b, Có tính chất chuyên nghiệp;

g, Tái phạm nguy hiểm.”

Hành vi phạm tội của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an, an toàn xã hội. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo phạm tội theo điểm b, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 có mức cao nhất của khung hình phạt tù đến 7 năm nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm nghiêm trọng.

Hành vi phạm tội của bị cáo T từ tháng 5/2025 đến tháng 7/2025 đã thực hiện 06 lần trộm cắp tài sản và lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính, trong đó có 4 lần trị giá tài sản trộm cắp trên 2.000.000đ nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng là phạm tội 2 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Trước khi phạm tội bị cáo có 03 tiền án về tội: “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích. Tại Bản án số 23/2022/HSST ngày 13/4/2022, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh V (nay là Tòa án nhân dân khu vực 9, tỉnh P) xử phạt 3 năm 06 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng là “có tính chất chuyên nghiệp” và “Tái phạm nguy hiểm”. Tại lần phạm tội này bị cáo T chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội do cố ý, nên lần phạm tội này bị cáo T bị áp dụng tình tiết định khung là: “có tính chất chuyên nghiệp” và “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm b, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Căn cứ hành vi phạm tội của bị cáo cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ. Tuy nhiên, tại phiên tòa xác định bị cáo không nghề nghiệp, thu nhập ổn định và không có tài sản nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Đối với người có liên quan:

Đối với bà Nguyễn Thị Đ là mẹ đẻ của T và ở cùng phòng trọ với T tại thôn Hoà Loan, xã VT, tỉnh P. Quá trình điều tra xác định, bà Đ ở cùng phòng trọ với T từ ngày 03/7/2025 đến ngày 05/7/2025. Trong thời gian này, T có để một số tài sản trộm cắp được tại phòng trọ, tuy nhiên bà Đ không biết đây là tài sản do T trộm cắp mà có, cũng không biết việc T trộm cắp tài sản và không liên quan đến hành vi phạm tội của T nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Đối với anh Dương Văn N là người cho T thuê phòng trọ ở tại thôn Hoà Loan, xã VT, tỉnh P, quá trình điều tra xác định anh N không biết việc T trộm cắp tài sản rồi mang về phòng trọ cất giấu và cũng không liên quan đến hành vi phạm tội của T nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với người nam giới đã bán cho T 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5 2020, T sử dụng số tiền trộm cắp để mua điện thoại này. Quá trình điều tra, T khai không biết họ tên, tuổi, địa chỉ của người nam giới này và không nhớ địa chỉ

cửa hàng T đã mua điện thoại nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, xử lý.

[6] Về vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5 2020 màu trắng, được bọc ốp màu đen đã qua sử dụng, quá trình điều tra xác định tài sản này là do Nguyễn Văn T mua từ tiền trộm cắp mà có, T sử dụng làm công cụ thực hiện phạm tội, nên cần tịch thu bán phát mại chiếc điện thoại trên để sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với tài sản T trộm cắp tại Đình Làng Dầu số tiền là 2.100.000 đồng, quá trình điều tra xác định số tiền này là tài sản hợp pháp của Đình Làng Dầu. Do T đã tiêu xài cá nhân hết không có khả năng hoàn trả nên ông Vũ Văn Ích (là đại diện Đình Làng Dầu) không yêu cầu T phải bồi thường số tiền trên

- Đối với tài sản T trộm cắp tại Chùa Tiên Linh là 01 xe mô tô biển kiểm soát: 29N1 – 050.07, 01 xe mô tô biển kiểm soát: 88S6 – 0387, 01 chai nước hoa màu đen, trên vỏ chai có chữ “BLEU DE CHANEL” và số tiền 4.000.000 đồng, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Chùa Tiên Linh. Cơ quan điều tra đã trả lại 02 xe mô tô và 01 chai nước hoa trên cho ông Huỳnh Tấn T (đại diện Chùa Tiên Linh) quản lý, sử dụng. Về số tiền 4.000.000 đồng do T đã tiêu xài cá nhân hết không có khả năng hoàn trả nên ông T không yêu cầu T phải bồi thường khoản tiền trên.

- Đối với tài sản T trộm cắp tại Chùa Dầu số tiền 5.000.000 đồng, quá trình điều tra xác định số tiền này là tài sản hợp pháp của Chùa Dầu. Do T đã tiêu xài cá nhân hết và không có khả năng hoàn trả nên bà Nguyễn Thị X (là đại diện Chùa Dầu) không yêu cầu T phải bồi thường khoản tiền trên.

- Đối với tài sản T trộm cắp tại Chùa Quảng Phúc số tiền 4.000.000 đồng, quá trình điều tra xác định số tiền này là tài sản hợp pháp của Chùa Quảng Phúc. Do T đã tiêu xài cá nhân hết và không có khả năng hoàn trả nên ông Nguyễn Quốc C (là đại diện Chùa Quảng Phúc) không yêu cầu T phải bồi thường số tiền trên.

- Đối với tài sản T trộm cắp tại Chùa Long Ân Tự 01 loa kéo màu đen có viền đỏ, trên mặt loa có ghi chữ “REMAX”; 01 ổ dây điện có dây nối màu vàng, ký hiệu NIVAL, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Chùa Long Ân Tự nên cơ quan điều tra đã trả lại tài sản này cho bà Nguyễn Thị T (là đại diện Chùa Long Ân Tự) quản lý, sử dụng. Bà T không yêu cầu T phải bồi thường khoản tiền gì.

- Đối với tài sản T trộm cắp tại Đền Vân Hội là 01 chiếc kim kim loại có phần tay cầm bằng nhựa màu đen hồng, 01 chiếc then cài cửa bằng kim loại màu đen và số tiền 145.000 đồng, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Đền Vân Hội nên cơ quan điều tra đã trả lại tài sản và số tiền này cho ông Nguyễn Đình T (là đại diện Đền Vân Hội) quản lý, sử dụng. Ông T không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường số tiền trên.

Do ông Vũ Văn Í là đại diện Đình Làng Dầu, ông Huỳnh Tấn T (đại diện Chùa Tiên Linh), bà Nguyễn Thị X (là đại diện Chùa Dầu), ông Nguyễn Quốc C (là đại diện Chùa Quảng Phúc), bà Nguyễn Thị T (là đại diện Chùa Long Ân Tự), ông Nguyễn Đình T (là đại diện Đền Vân Hội) không yêu bị cáo T phải bồi thường khoản tiền gì nên về trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

2. Về Điều luật áp dụng và hình phạt: Căn cứ điểm b, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 05/7/2025)

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu phát mại sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5 2020 màu trắng, được bọc ốp màu đen của Nguyễn Văn T đã qua sử dụng (đặc điểm tang vật như biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/10/2025).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Luật án phí, lệ phí Tòa án; nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh P;
- VKSND khu vực 9;
- Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh P;
- Chi cục thi hành án tỉnh P;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Thị Đường

